

Số: 1695/HD-BTĐKT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và chủ trương của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phong trào thi đua yêu nước của Khối thi đua các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội Trung ương (sau đây gọi tắt là Khối thi đua), Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm của Khối thi đua như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

I. Tổ chức

1. Khối thi đua gồm một số đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức và chỉ đạo hoạt động.

Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối thi đua bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm (mỗi Khối Thi đua có không quá 2 Khối phó); Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được phân công.

2. Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó là cơ quan thường trực giúp việc Khối trưởng, Khối phó.

II. Nhiệm vụ

1. Khối trưởng:

Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động Khối hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với các văn bản quy định (nếu cần).

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối Thi đua;

c) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

d) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên Khối thi đua. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua để các thành viên trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

đ) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Khối thi đua, trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị trong Khối thi đua theo quy định.

e) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của Khối thi đua.

2. Khối phó:

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, Quy chế hoạt động Khối hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế và điều hành hoạt động của Khối thi đua.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết công việc khi Khối trưởng uỷ quyền.

3. Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Khối trưởng trong quý I hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bản điểm của Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết gửi Khối trưởng. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Khối trưởng theo đúng quy định.

4. Cơ quan Thường trực giúp việc Khối trưởng:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

b) Phối hợp với Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm đã được các đơn vị trong Khối thống nhất và Quy chế hoạt động của Khối thi đua.

c) Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương giao.

III. Hoạt động của Khối thi đua

1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Khối thi đua; lãnh đạo và đại diện các vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện lãnh đạo bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương của đơn vị Khối trưởng, Khối phó.

+ Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trong Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Thảo luận và thống nhất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Quy chế hoạt động và bảng chấm điểm của Khối thi đua (nếu cần).

+ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

+ Giao lưu, gặp gỡ, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến.

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/7 hàng năm.

2. Tổng kết hoạt động của Khối thi đua

2.1 Hội nghị trụ bị chuẩn bị tổng kết Khối thi đua:

- Thành phần:

+ Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Tham gia góp ý dự thảo báo cáo và chuẩn bị tham luận tại Hội nghị tổng kết;

+ Thống nhất, đánh giá, dự kiến suy tôn đơn vị được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; giới thiệu Khối trưởng, Khối phó năm tới;

Dự kiến suy tôn và kết quả bầu Khối trưởng, Khối phó năm tới sẽ được báo cáo Lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối, có văn bản thống nhất gửi Khối trưởng. Sau đó, Khối trưởng sẽ làm văn bản gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, đề Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét.

+ Thời gian hoàn thành trước 15/2 hàng năm.

2.2 Hội nghị tổng kết Khối thi đua:

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Khối thi đua; lãnh đạo và đại diện các vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện lãnh đạo bộ, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương trong Khối thi đua.

+ Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Khối thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

+ Phổ biến mô hình mới, cách làm hay và giao lưu, học tập các điển hình tiên tiến.

+ Thông báo Quyết định Khối trưởng, Khối phó năm tới.

+ Thông báo các đơn vị được xét, đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Triển khai Kế hoạch hoạt động của Khối trong thời gian tới và ký kết giao ước thi đua.

- Các đơn vị trong Khối thi đua không có Lãnh đạo bộ, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương tham dự sẽ không được ký kết giao ước thi đua tại Hội nghị (Khối trưởng sẽ gửi về các đơn vị để lãnh đạo đơn vị ký sau).

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/3 hàng năm.

3. Tùy tình hình thực tế, các Khối có thể tổ chức các hoạt động như: tổ chức hội thảo, giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay, các điển hình tiên tiến; tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao giao lưu giữa các đơn vị thành viên

trong Khối; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực.

Khối trưởng Khối thi đua có thể có các hình thức khen thưởng phù hợp nhằm tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của Khối.

4. Khối thi đua chỉ tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động sau khi đã báo cáo và thống nhất về thời gian với thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách để tham dự, chỉ đạo. Chậm nhất 7 ngày trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết Khối thi đua, Khối trưởng đăng ký thời gian cụ thể với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Khối trưởng, Khối phó Khối thi đua.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao (550 điểm), gồm các tiêu chí sau:

1. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được Chính phủ giao hàng năm đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

b) Nghiên cứu, tham mưu, hoạch định các chủ trương, mục tiêu, chương trình quốc gia phát triển kinh tế ngành và các chính sách của ngành và lĩnh vực;

c) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo Nghị quyết của Chính phủ;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp (khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế.

e) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

f) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

g) Đẩy mạnh cải cách hành chính: Chỉ số cải cách hành chính năm sau cao hơn năm trước; Cải thiện môi trường kinh doanh.

h) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Đối với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội ở trung ương:

a) Công tác nghiên cứu, tham mưu hoạch định các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án... đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

b) Công tác tham mưu dự báo, nắm tình hình nhân dân; công tác dân tộc, tôn giáo.

c) Công tác tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội.

d) Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

đ) Công tác xây dựng, củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

e) Thực hiện cải cách hành chính.

f) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Đối với các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước:

a) Các chỉ tiêu kinh tế: Sản xuất kinh doanh hiệu quả; tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch; nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn; đóng BHXH đầy đủ; doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.

b) Các giải pháp chủ yếu góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ).

c) Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

d) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Đảm bảo vệ sinh, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

e) Thực hiện cải cách hành chính.

f) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

g) Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

h) Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Thực hiện tốt việc trích lập và sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ.

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm).

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

3. Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Xây dựng các đoàn thể vững mạnh.

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm).

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Có qui chế công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Qui chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với qui định của pháp luật và thực tiễn của bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động và phong trào thi đua trọng tâm “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể).

- Phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trung ương phát động.

3. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

4. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có qui định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, có tỷ lệ khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

6. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.

Điểm chấm cho từng mục cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	20 điểm
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng.	10 điểm
	+ Có ban hành văn bản chỉ đạo của bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương (Thông tư, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.	10 điểm
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	50 điểm
	+ Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động. Phối hợp với địa phương triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương phát động (10 điểm).	20 điểm
	+ Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.(10 điểm)	
	+ Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).	15 điểm

	+ Tổ chức tốt hoạt động Khối thi đua thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tham gia thực hiện hoạt động Khối thi đua các bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương.	10 điểm
	+ Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.	05 điểm
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	35 điểm
	- Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến + Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến. + Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tôn vinh hoặc giới thiệu cho Ban Thi đua - Khen thưởng để tuyên truyền	15 điểm
	- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương để thực hiện tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng điển hình tiên tiến + Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài hàng tháng, hàng quý. + Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.	10 điểm
	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến. + Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến. + Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng.	10 điểm
4	Công tác khen thưởng	35 điểm
	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng qui định pháp luật: + 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt: 20 điểm. + Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 15 điểm. + Có từ 10-15% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm. + Có từ 16% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm.	

	- Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân, chiến sĩ, nhân viên, chuyên viên...) bằng hình thức khen của cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương, cấp Nhà nước tăng so với năm trước (cấp Bộ, ngành 50% trở lên, cấp Nhà nước 15% trở lên).	10 điểm
	- Có triển khai việc phát hiện khen thưởng	05 điểm
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15 điểm
	+ Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	05 điểm
	+ Có biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg	05 điểm
	+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định và gửi kết quả về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.	05 điểm
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng.	25 điểm
	- Tổ chức bộ máy Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo qui định: 15 điểm.	15 điểm
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng + Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 10 điểm + Các hình thức khác: 05 điểm.	10 điểm
7	Chế độ thông tin báo cáo	20 điểm
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	05 điểm
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (không quá 30 ngày) kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	03 điểm
	- Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước kịp thời, đồng bộ.	01 điểm
	- Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước theo đúng quy định.	01 điểm
	- Triển khai thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành Thi đua, Khen thưởng	10 điểm

IV. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm.

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm; trong đó, điểm thực hiện 03 nội dung trên là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm

1.1. Đối với các tiêu chí của nội dung I và nội dung II: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của trung ương giao cho bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương hàng năm; Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (từng Khối thi đua sẽ thống nhất quy định thang điểm cụ thể và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu).

1.2. Đối với các tiêu chí của nội dung III: trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương tự chấm điểm cả 03 nội dung I, II và III với tổng số tối đa là 950 điểm và điểm thưởng tối đa là 50 điểm, gửi Khối trưởng, Khối phó theo quy định.

2.2. Khối trưởng, Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Khối.

2.3. Khối Trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 15/2 hàng năm.

2.4. Sau khi nhận được tổng hợp kết quả chấm điểm của các Khối thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương, tính điểm thưởng, điểm trừ. Tổng số điểm của từng bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương sau khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định và tính điểm thưởng, điểm trừ là kết quả cuối cùng để bình xét thi đua.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để đánh giá, rà soát lại điểm tự chấm của các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương, cụ thể như sau:

- Đối với việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ.

- Đối với việc thực hiện cải cách hành chính: lấy ý kiến của Bộ Nội vụ (Theo Chi số cải cách hành chính Bộ Nội vụ công bố vào năm trước).

- Đối với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: lấy ý kiến của Đảng ủy Khối cơ

quan Trung ương (đối với các bộ cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ), Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương (đối với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước).

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội: lấy ý kiến của Ban Dân vận Trung ương.

- Đối với các Ban của Đảng và các cơ quan Đảng: lấy ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng.

- Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước: lấy ý kiến của các Bộ quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực.

- Đối với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh: lấy ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lấy thêm ý kiến của các cơ quan liên quan khác nếu Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thấy cần thiết.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

3.1. Điểm thưởng:

Tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung I không quá 30 điểm.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho bộ, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương thực hiện tốt nhất công tác phát hiện, bồi dưỡng, và nhân rộng điển hình tiên tiến; trong năm có điển hình mới, mô hình mới được biểu dương, tôn vinh và giới thiệu cho Ban Thi đua - Khen thưởng để tuyên truyền.

- Thưởng tối đa 05 điểm (đối với nội dung III) cho bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho các đơn vị Khối trưởng, Khối phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua.

3.2. Điểm trừ (trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung III):

- Trừ 10 điểm đối với bộ, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó, nhưng năm đó Khối thi đua chưa ban hành được kế hoạch, chương trình hoạt động của

Khối; chưa sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, bảng chấm điểm Khối cho phù hợp với đặc thù của Khối Thi đua.

- Căn cứ vào trách nhiệm, kết quả hoạt động của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua (thông qua ý kiến của Khối trưởng, Khối phó) sẽ trừ điểm đối với các đơn vị thành viên trong Khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không tham gia đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua theo qui định; không báo cáo và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động Khối, trừ tối đa 10 điểm.

C. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Qui định số lượng đơn vị được bình chọn, đề nghị khen thưởng như sau:

- *Khối thi đua có từ 10 đơn vị trở xuống*: đề nghị xét, chọn 01 “Cờ Thi đua của Chính phủ” cho đơn vị dẫn đầu Khối và 02 “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị có số điểm thấp hơn liền kề;

- *Khối thi đua có 14 đơn vị*: đề nghị xét, chọn 02 “Cờ Thi đua của Chính phủ” cho các đơn vị dẫn đầu Khối và 03 “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” các đơn vị có số điểm thấp hơn liền kề;

- *Khối thi đua có 18 đơn vị*: đề nghị xét, chọn 02 “Cờ Thi đua của Chính phủ” cho các đơn vị dẫn đầu Khối và 04 “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” các đơn vị có số điểm thấp hơn liền kề;

2. Đơn vị được suy tôn tặng Cờ Thi đua của Chính phủ, Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ phải có các tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền; có các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc phạm vi nêu gương ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương.

3. Không xét thi đua đối với những bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Khối thi đua hoặc có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các đơn vị điều chỉnh số liệu sau khi các đoàn kiểm tra đã đối chiếu thống nhất điểm. Chưa xét thi đua đối với những bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Khối thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các Khối thi đua có thể cụ thể hoá hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của Khối thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã qui định trong từng nội dung. Việc cụ thể hoá nội dung, phân chia thang, bảng điểm

không được vượt quá tổng số điểm đã qui định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong Khối thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

Căn cứ hướng dẫn này các Khối thi đua xây dựng qui chế hoạt động của Khối cho phù hợp. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2746/HD-BTĐKT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương cần phản ánh kịp thời về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- TTg Chính phủ, Chủ tịch HĐTĐKTTW (để báo cáo);
- Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án ND tối cao, Viện KSND tối cao;
- MTTQ VN và cơ quan TW các đoàn thể;
- Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty Nhà nước;
- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT TW;
- Vụ TĐKT (Phòng, Ban) các, Bộ, ngành, đoàn thể TW;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- + Trưởng ban, Phó Trưởng ban;
- + Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, VII.



THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà